TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA** Số: 09/2021/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hoằng Hóa, ngày 23 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Căn cứ Điều 612; Điều 651; Điều 660 của Bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16 tháng 7 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc "Chia di sản thừa kế" giữa:

- ***Người khởi kiện***: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1928

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- ***Người bị kiện***: Anh Lê Đức Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

1.1. Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1950

1.2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1959

1.3. Bà Lê Thị B, sinh năm 1966

1.4. Anh Lê Đúc C, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn H, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

1.5. Bà Lê Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 295, Phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 09/2021/CNKQHGT ngày 16/7/2021.

XÉT THẤY

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- ***Người khởi kiện***: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1928

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- ***Người bị kiện***: Anh Lê Đức Th, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan***:

1.1. Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1950

1.2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1959

1.3. Bà Lê Thị B, sinh năm 1966

1.4. Anh Lê Đúc C, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Thôn H, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

1.5. Bà Lê T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Số 295, Phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cụ thể như sau:

*** Về nguồn gốc di sản thừa kế:**

Cụ ông Lê Đúc Ngh sinh năm 1932 mất năm 2016 và cụ bà Lê Thị Th sinh năm 1928. Các cụ sinh được 3 người con là Bà Lê Thị B, Bà Lê Thị B, Bà Lê Thị T. Năm 1981 cụ Ngh lấy cụ Lê Thị Kh không có đăng ký kết hôn sinh được 02 người con là ông Lê Đức Th và ông Lê Đúc C.

Năm 1970 cụ Lê Đúc Ngh và cụ Lê Thị Th tạo lập được khu đất ở tại thôn 2 xã V (nay là thị trấn S) với diện tích là 680,0m^2.

Theo hồ sơ địa chính xã V về nguồn gốc đất thể hiện:

Hồ sơ địa chính 299/TTg lập năm 1985 là thửa đất số 159, Tờ bản đồ số 03 Người sử dụng đất: Lê Đức Ngh, diện tích đất 680m^2; loại đất: đất ở.

Hồ sơ địa chính lập năm 1995: là thửa đất số 197, Tờ bản đồ số 5 người sử dụng đất là Lê Đức Ngh, diện tích đất là 680^2 trong đó đất ở 500m^2, đất kinh tế gia đình sử dụng lâu dài là 180m^2) người sử dụng là Lê Đức Ngh;

Hồ sơ địa chính năm 2014: là thửa số 225 tờ bản đồ số 7, diện tích đất sử dụng thực tế là 468,8m^2 đất ở 468,8m^2 ; chủ sử dụng là Lê Đức Ngh

Năm 2002 cụ Ngh và cụ Th bán 168m^2 còn lại là 512m^2. Năm 2014, do làm đường nên điều chỉnh diện tích hộ cụ Lê Đúc Ngh và cụ Lê Thị Th còn là 468m^2.

Diện tích đất trên hiện nay chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông Lê Đức Th đang sử dụng.

**Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/7/2021 thể hiện: Tổng diện tích đất hiện trạng của cụ Ngh và cụ Th là 470,5m^2.*

Phía Đông: Giáp nhà ông Dương Đình L dài 21,19m và giáp đường HH12 dài 12,33m + 3,31m

Phía Tây: giáp nhà ông Lê Đức Th (H) dài 32,65m;

Phía Nam: giáp đường Bút Sơn 21 (H) dài 14,26m

Phía Bắc giáp nhà anh Trịnh Văn Ng (Trịnh Viết Ng) dài 9,27m + 5,29m

Tài sản trên là tài sản chung của cụ ông Lê Đúc Ngh và cụ bà Lê Thị Th.

Về thỏa thuận phân chia như sau:

* Về phía cụ Kh: Cụ có công sức duy trì, bảo quản tài sản nhưng cụ tự nguyện nhường lại cho hai con trai là ông Lê Đức Th và ông Lê Đúc C.

* Phần tài sản của cụ Lê Thị Th là phần tài sản trong khối tài sản chung của các cụ có diện tích là 184,4m^2. Kích thước cụ thể: Phía Đông giáp đường HH12 dài 12,33m, phía Tây giáp nhà ông Lê Đức Th (Trung H) dài 11,82m, phía Nam giáp nhà anh Lê Đúc C dài 13m + 3,31m, phía Bắc giáp nhà anh Trịnh Văn Ng dài 9,27m + 5,29m.

* Phần di sản còn lại của cụ Lê Đúc Ngh là 286,1m^2 .

- Cụ Lê Thị Th, bà Lê Thị B, bà Lê Đúc C, bà Lê Thị B từ chối nhận di sản thừa kế của cụ Lê Đức Ngh.

- Phần di sản của cụ Lê Đúc Ngh được giao lại cho ông Lê Đúc C và ông Lê Đức Th được quyền sử dụng, cụ thể như sau:

+Tổng diện tích ông Th được hưởng (trong đó có cả phần được chia thừa kế của ông Th) là 158,3m^2. Cụ thể: phía Đông giáp ngõ đi nhà ông Lê Đúc C dài 12,96m, phía Tây giáp nhà ông Lê Đức Th (Trung H) dài 12,64m, phía Nam giáp đường Bút Sơn 21 (Trung H) dài 12,76m, Phía Bắc giáp nhà ông Lê Đúc C dài 11,98m.

Ông Lê Đức Th có trách nhiệm mở ngõ đi cho mình theo hướng Nam (tức mở ra đường Bút Sơn 21 – thôn Tr Hy)

- Phần chia cho ông Lê Đúc C tổng diện tích: 127,8m^2 , trong đó:

+ Phần diện tích có nhà là 108,3m^2, Phía Đông giáp nhà ông Dương Đình L dài 8,18m, phía Tây giáp nhà ông Lê Đức Th (H) dài 8,18m, phía Nam giáp nhà ông Lê Đức Th dài 11,98m + 1,80m, phía Bắc giáp nhà cụ Lê Thị Th dài 13m + 3,31m.

+ Phần diện tích ngõ đi là 19,5m^2: phía Đông giáp nhà ông Dương Đình L dài 13m, phía Tây giáp nhà ông Lê Đức Th dài 12,6m, phía Bắc giáp phần đất có nhà chia cho ông Công rộng 1,5m, phía Nam giáp đường Bút Sơn 21 (Trung H) dài 1,5m.

* Phần tài sản gắn liền với phần đất chia cho người nào thì người đó được quyền sở hữu.

* Phần của cụ Lê Thị Th: Khi cụ bán đất cụ sẽ trích lại cho hai ông là ông Th và ông C mỗi người 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Cụ Lê Thị Th, ông Lê Đức Th và ông Lê Đúc C có quyền đề nghị với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

(Sơ đồ phân chia thửa đất là bộ phận không thể tách rời của Quyết định công nhận này).

2. *Về lệ phí*: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH 14 ngày 16/6/2020 của Quốc Hội.

Cụ Lê Thị Th, ông Lê Đức Th và ông Lê Đúc C không phải chịu tiền lệ phí chia di sản thừa kế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

4. Các bên đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND thị trấn S.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa